

Week	THÁNG 9/2026 - SEPTEMBER 2026						
	Mon	Tue	Wed	Thur	Fri	Sat	Sun
13	31/8	1	2	3	4	5	6
14	7	8	9	10	11	12	13
15	14	15	16	17	18	19	20
16	21	22	23	24	25	26	27
17	28	29	30				

31.8 - 2.9: Nghi lễ Quốc Khánh/ National day's holiday
5.9: Khai giảng Năm học mới/ New school year
11.9: Dã ngoại xa Mẫu giáo/ Kindergarten Field Trip
18.9: Hành trình yêu thương/ Growing Together (PH khối Nhà trẻ/Nursery Parents)
25.9: Sinh nhật tháng 9-Trung Thu/ September Birthdays - Mid-Autumn Festival
26.9: Học bù cho ngày 31.8/ Make-up Day for 31 August

Week	THÁNG 10/2026 - OCTOBER 2026						
	Mon	Tue	Wed	Thur	Fri	Sat	Sun
17				1	2	3	4
18	5	6	7	8	9	10	11
19	12	13	14	15	16	17	18
20	19	20	21	22	23	24	25
21	26	27	28	29	30	31	

16.10: Kết nối yêu thương từ trái tim/ Heart to Heart (Mẹ tham gia cùng con/ Mothers & Children)
23.10: Sinh nhật tháng 10/ October Birthdays
30.10: Ngày hội hóa trang/ Halloween Costume Day
31.10: Nghi thứ 7 trong tháng/ End of month holiday

Week	THÁNG 11/2026 - NOVEMBER 2026						
	Mon	Tue	Wed	Thur	Fri	Sat	Sun
21							1
22	2	3	4	5	6	7	8
23	9	10	11	12	13	14	15
24	16	17	18	19	20	21	22
25	23	24	25	26	27	28	29
26	30						

18.11: Dã ngoại gần Fuji / Fuji field trip (near school)
19.11: Dã ngoại gần Yuri / Yuri field trip (near school)
21.11: Dã ngoại gần Himawari / Himawari field trip (near school)
27.11: Sinh nhật tháng 11 / November birthday
28.11: Nghi 1 thứ 7 trong tháng / End of month holiday

Week	THÁNG 12/2026 - DECEMBER 2026						
	Mon	Tue	Wed	Thur	Fri	Sat	Sun
26		1	2	3	4	5	6
27	7	8	9	10	11	12	13
28	14	15	16	17	18	19	20
29	21	22	23	24	25	26	27
30	28	29	30	31			

8-9-10.12: PH Yuri - Hima dự giờ lớp học/ Yuri & Hima Parents in Class
18.12: Sinh nhật tháng 12/ December Birthdays
25.12: Mùa đông yêu thương/ Winter of Warmth (PH Mẫu giáo/ Kindergarten Parents)
26.12: Nghi thứ 7 trong tháng/ End of month holiday

Week	THÁNG 1/2027 - JANUARY 2027						
	Mon	Tue	Wed	Thur	Fri	Sat	Sun
30					1	2	3
31	4	5	6	7	8	9	10
32	11	12	13	14	15	16	17
33	18	19	20	21	22	23	24
34	25	26	27	28	29	30	31

1.1: Nghi Tết Dương lịch / New Year holiday
2.1: Nghi 1 thứ 7 trong tháng / End of month holiday
5.1: Dã ngoại gần khối Fuji / Fuji field trip (near school)
6.1: Dã ngoại gần khối Yuri / Yuri field trip (near school)
7.1: Dã ngoại gần khối Himawari / Himawari field trip (near school)
9.1: Hợp PH toàn trường (buổi chiều) / Parents meeting (afternoon)
22.1 Sinh nhật tháng 1 / January birthday
30.1: Tết Collection 2026 (PH tham gia/ Parents' Participation)

Week	THÁNG 2/2027 - FEBRUARY 2027						
	Mon	Tue	Wed	Thur	Fri	Sat	Sun
40	1	2	3	4	5	6	7
41	8	9	10	11	12	13	14
42	15	16	17	18	19	20	21
43	22	23	24	25	26	27	28

3.2- 10.2: Nghi Tết Âm lịch / Lunar New Year holiday
10.2: Quay lại trường/ Back to school
16.2: Dã ngoại gần Nhà trẻ / Field trip (near school)
26.2: Sinh nhật tháng 2 / February birthday
27.2: Nghi 1 ngày thứ 7 trong tháng / End of month holiday

Week	THÁNG 3/2027 - MARCH 2027						
	Mon	Tue	Wed	Thur	Fri	Sat	Sun
40	1	2	3	4	5	6	7
41	8	9	10	11	12	13	14
42	15	16	17	18	19	20	21
43	22	23	24	25	26	27	28
44	29	30	31				

20.3: Ngày hội gia đình (PH tham gia)/ Family Fun day (Parents' Participation)
26.3: Sinh nhật tháng 3 + Phát thiệp 8.3/ March Birthdays & International Women's Day Card Giving
27.3: Nghi thứ 7 trong tháng/ End of month holiday

Week	THÁNG 4/2027 - APRIL 2027						
	Mon	Tue	Wed	Thur	Fri	Sat	Sun
18				1	2	3	4
19	5	6	7	8	9	10	11
20	12	13	14	15	16	17	18
21	19	20	21	22	23	24	25
22	26	27	28	29	30		

9.4: Dã ngoại xa Mẫu giáo / Kindergarten field trip
15.4: Dã ngoại gần Nhà trẻ / Nursery field trip
16.4: Nghi Giỗ Tổ Hùng Vương / Hung Vuong' Commemoration Day Holiday
17.4: Nghi một ngày thứ 7 cuối tháng / End of month holiday
23.4: Sinh nhật tháng 4 / March birthday
30.4: Nghi Lễ Giải phóng miền Nam / The South revolution's holiday

Week	THÁNG 5/2027 - MAY 2027						
	Mon	Tue	Wed	Thur	Fri	Sat	Sun
49						1	2
50	3	4	5	6	7	8	9
51	10	11	12	13	14	15	16
52	17	18	19	20	21	22	23
53	24	25	26	27	28	29	30
54	31						

1.5: Nghi Quốc Tế Lao Động / International labor's day holiday
14.5: Sinh nhật tháng 5 / May birthday
20-21.5: Hợp PH cuối năm toàn trường / School-wide End-of-Year Parents' Meeting
26.5: Lễ Bế giảng / The closing ceremony
26.5: Lễ Tốt nghiệp Himawari / Himawari graduation
27-28.5: Training - Hoàn thành hồ sơ sổ sách (có thu học phí)/ Staff Training & Documentation (HS nghỉ/Students' Holiday)
29.5: Nghi 1 thứ 7 trong tháng / End of month holiday

Week	THÁNG 6/2027 - JUNE 2027						
	Mon	Tue	Wed	Thur	Fri	Sat	Sun
13		1	2	3	4	5	6
14	7	8	9	10	11	12	13
15	14	15	16	17	18	19	20
16	21	22	23	24	25	26	27
17	28	29	30				

31/5 - 5/6: Nghi hè / Summer Break
7.6: Back to School
18.6: Sinh nhật tháng 6 / June birthday
26.6: Nghi 1 thứ 7 trong tháng / End of month holiday

Week	THÁNG 7/2027 - JULY 2027						
	Mon	Tue	Wed	Thur	Fri	Sat	Sun
18				1	2	3	4
19	5	6	7	8	9	10	11
20	12	13	14	15	16	17	18
21	19	20	21	22	23	24	25
22	26	27	28	29	30	31	

16.7: Ngày hội sắc màu / Color Splash Festival
30.7: Sinh nhật tháng 7 / July birthday
31.7: Nghi 1 thứ 7 trong tháng / End of month holiday

Week	THÁNG 8/2027 - AUGUST 2027						
	Mon	Tue	Wed	Thur	Fri	Sat	Sun
21							1
22	2	3	4	5	6	7	8
23	9	10	11	12	13	14	15
24	16	17	18	19	20	21	22
25	23	24	25	26	27	28	29
26	30	31					

21.8: Hợp PH đầu năm - HS nghỉ (buổi sáng)/ First parents meeting (Morning)
30.7: Sinh nhật tháng 8 / August birthday
28.8: Nghi 1 ngày Thứ 7 trong tháng / End of month holiday